

<p>➤ Hoạt động 3: <i>Trò chơi “Về nhà”</i></p> <p><i>Cách tiến hành:</i></p> <p>-GV chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm cử 5 đại diện tham gia.</p> <p>-GV phát cho HS cầm tấm thẻ ghi: bèo, xương rồng, rau rệu, ráy, rau cỏ bọ, rau muống, dừa, cỏ, bóng nước, thuốc bỏng, dương xỉ, hành, rau rút, đước, chàm, và 3 HS cầm các tấm thẻ ghi: ưa nước, ưa khô hạn, ưa ẩm.</p> <p>-Khi GV hô: “Về nhà, về nhà”, tất cả các HS tham gia chơi mới được lật thẻ lại xem tên mình là cây gì và chạy về đứng sau bạn cầm thẻ ghi nơi mình ưa sống.</p> <p>-Cùng HS tổng kết trò chơi. Đội nào cứ 1 bạn đúng tính 5 điểm, sai trừ 1 điểm.</p> <p>Lưu ý: Với loại cây: rau muống, dừa, cỏ, HS có thể đứng vào vị trí ưa nước hoặc ưa ẩm đều tính điểm. GV có thể giải thích thêm đây là những loài cây có thể vừa sống trên cạn, vừa sống dưới nước.</p> <p>4.Củng cố</p> <p>-Gọi 2 HS đọc lại mục Bạn cần biết trang 117, SGK.</p> <p>5.Dặn dò</p> <p>-Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>	<p>-Hs tham gia chơi</p>
--	--------------------------

4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

5.Định hướng học tập tiếp theo

Bài 59

NHU CẦU CHẤT KHOÁNG CỦA THỰC VẬT

1.Mục tiêu

1.1. Kiến thức: Giúp HS:

-Biết được mỗi loài thực vật có nhu cầu về chất khoáng khác nhau.

1.2. Kỹ năng

-Nêu được vai trò của chất khoáng đối với đời sống thực vật.

1.3.Thái độ:-Ứng dụng nhu cầu về chất khoáng của thực vật trong trồng trọt.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân:

2.2. Nhóm:

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
1.Ổn định 2.KTBC -Gọi HS lên bảng yêu cầu trả lời các câu hỏi về nội dung bài trước. +Hãy nêu ví dụ chứng tỏ các loài cây khác	Hát -3 HS trả lời, cả lớp nhận xét, bổ sung.

nhau có nhu cầu về nước khác nhau ?

+Hãy nêu ví dụ chứng tỏ cùng một loài cây, trong những giai đoạn phát triển khác nhau cần những lượng nước khác nhau ?

+Hãy nói về nhu cầu nước của thực vật.

-Nhận xét, cho điểm.

3. Bài mới

a) Giới thiệu bài:

GV giới thiệu bài và nêu mục tiêu bài học.

➤ Hoạt động 1: *Vai trò của chất khoáng đối với thực vật*

+Trong đất có các yếu tố nào cần cho sự sống và phát triển của cây ?

+Khi trồng cây, người ta có phải bón thêm phân cho cây trồng không ? Làm như vậy để nhằm mục đích gì ?

+Em biết những loại phân nào thường dùng để bón cho cây ?

-GV giảng : Mỗi loại phân cung cấp một loại

-Lắng nghe.

-Trao đổi theo cặp và trả lời :

+Trong đất có mùn, cát, đất sét, các chất khoáng, xác chết động vật, không khí và nước cần cho sự sống và phát triển của cây.

+Khi trồng cây người ta phải bón thêm các loại phân khác nhau cho cây vì khoáng chất trong đất không đủ cho cây sinh trưởng, phát triển tốt và cho năng suất cao. Bón thêm phân để cung cấp đầy đủ các chất khoáng cần thiết cho cây.

+Những loại phân thường dùng để bón cho cây : phân đạm, lân, kali, vô cơ, phân bắc, phân xanh, ...

<p>chất khoáng cần thiết cho cây. Thiếu một trong các loại chất khoáng cần thiết, cây sẽ không thể sinh trưởng và phát triển được.</p> <p>-Yêu cầu HS quan sát tranh minh họa 4 cây cà chua trang 118 SGK trao đổi và trả lời câu hỏi :</p> <p>+Các cây cà chua ở hình vẽ trên phát triển như thế nào ? Hãy giải thích tại sao ?</p> <p>+Quan sát kĩ cây a và b , em có nhận xét gì?</p> <p>-GV đi giúp đỡ các nhóm đảm bảo HS nào cũng được tham gia trình bày trong nhóm.</p> <p>-Gọi đại diện HS trình bày. Yêu cầu mỗi nhóm chỉ nói về 1 cây, các nhóm khác theo dõi để bổ sung.</p>	<p>-Lắng nghe.</p> <p>-Làm việc trong nhóm, mỗi nhóm 4 HS, trao đổi và trả lời câu hỏi. Sau đó, mỗi HS tập trình bày về 1 cây mà mình chọn.</p> <p>-Câu trả lời đúng là :</p> <p>+Cây a phát triển tốt nhất, cây cao, lá xanh, nhiều quả, quả to và mọng vì vậy cây được bón đủ chất khoáng.</p> <p>+Cây b phát triển kém nhất, cây còi cọc, lá bé, thân mềm, rũ xuống, cây không thể ra hoa hay kết quả được là vì cây thiếu ni-tơ.</p> <p>+Cây c phát triển chậm, thân gầy, lá bé, cây không quang hợp hay tổng hợp chất hữu cơ được nên ít quả, quả còi cọc, chậm lớn là do thiếu kali.</p> <p>+Cây d phát triển kém, thân gầy, lùn, lá bé, quả ít, còi cọc, chậm lớn là do cây thiếu phốt pho.</p> <p>+Cây a phát triển tốt nhất cho năng suất cao. Cây cần phải được cung cấp đầy đủ các chất khoáng.</p>
--	--

<p>-GV giảng bài : Trong quá trình sống, nếu không được cung cấp đầy đủ các chất khoáng, cây sẽ phát triển kém, không ra hoa kết quả được hoặc nếu có , sẽ cho năng suất thấp. Ni-tơ (có trong phân đạm) là chất khoáng quan trọng mà cây cần nhiều.</p> <p>➤ Hoạt động 2: <i>Nhu cầu các chất khoáng của thực vật</i></p> <p>-Gọi HS đọc mục bạn cần biết trang 119 SGK.</p> <p>+Những loại cây nào cần được cung cấp nhiều ni-tơ hơn ?</p> <p>+Những loại cây nào cần được cung cấp nhiều phốt pho hơn ?</p> <p>+Những loại cây nào cần được cung cấp nhiều kali hơn ?</p> <p>+Em có nhận xét gì về nhu cầu chất khoáng của cây ?</p> <p>+Hãy giải thích vì sao giai đoạn lúa đang vào hạt không nên bón nhiều phân ?</p>	<p>+Cây c phát triển chậm nhất, chứng tỏ ni-tơ là chất khoáng rất quan trọng đối với thực vật.</p> <p>-Lắng nghe.</p> <p>-2 HS đọc</p> <p>-Hs trả lời:</p> <p>+Cây lúa, ngô, cà chua, đậu, rau muống, rau dền, bắp cải, ... cần nhiều ni-tơ hơn.</p> <p>+Cây lúa, ngô, cà chua, ... cần nhiều phốt pho.</p> <p>+Cây cà rốt, khoai lang, khoai tây, cải củ, ... cần được cung cấp nhiều kali hơn.</p> <p>+Mỗi loài cây khác nhau có một nhu cầu về chất khoáng khác nhau.</p> <p>+Giai đoạn lúa vào hạt không nên bón nhiều phân đạm vì trong phân đạm có ni-tơ, ni-tơ cần cho sự phát triển của lá. Lúc này nếu lá lúa quá tốt sẽ dẫn đến sâu bệnh, thân nặng, khi gặp gió to dễ bị đổ.</p> <p>+Bón phân vào gốc cây, không cho</p>
---	---

<p>+Quan sát cách bón phân ở hình 2 em thấy có gì đặc biệt ?</p> <p>-GV kết luận: <i>Mỗi loài cây khác nhau cần các loại chất khoáng với liều lượng khác nhau. Cùng ở một cây, vào những giai đoạn phát triển khác nhau, nhu cầu về chất khoáng cũng khác nhau.</i></p> <p>Ví dụ : Đối với các cây cho quả, người ta thường bón phân vào lúc cây đâm cành, để nhánh hay sắp ra hoa vì ở những giai đoạn đó, cây cần được cung cấp nhiều chất khoáng.</p> <p>4.Củng cố</p> <p>+Người ta đã ứng dụng nhu cầu về chất khoáng của cây trồng trong trồng trọt như thế nào ?</p> <p>5.Dặn dò</p> <p>-Chuẩn bị bài tiết sau.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>	<p>phân lên lá, bón phân vào giai đoạn cây sắp ra hoa.</p> <p>-Lắng nghe.</p> <p>+Nhờ biết được những nhu cầu về chất khoáng của từng loài cây người ta bón phân thích hợp để cho cây phát triển tốt. Bón phân vào giai đoạn thích hợp cho năng suất cao, chất lượng sản phẩm tốt.</p>
--	--

4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

5.Định hướng học tập tiếp theo

NHU CẦU KHÔNG KHÍ CỦA THỰC VẬT

1. Mục tiêu

1.1. Kiến thức : Giúp HS :

-Hiểu được vai trò của ô-xi và các-bô-níc trong quá trình hô hấp và quang hợp.

1.2. Kỹ năng

-Nêu được vai trò của không khí đối với đời sống của thực vật.

-Biết được một vài ứng dụng trong trồng trọt về nhu cầu không khí trong thực vật.

1.3. Thái độ:

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân:

2.2. Nhóm:

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
<p>1. Ổn định</p> <p>2.KTBC</p> <p>-Gọi HS lên trả lời câu hỏi:</p> <p>+Tại sao khi trồng người ta phải bón thêm phân cho cây ?</p> <p>+Thực vật cần các loại khoáng chất nào? Nhu cầu về mỗi loại khoáng chất của thực vật giống nhau không ?</p>	<p>Hát</p> <p>- 3 HS trả lời, cả lớp nhận xét, bổ sung.</p>

<p>+Nêu mục bạn biết</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>3.Bài mới</p> <p>a) <i>Giới thiệu bài:</i></p> <p>➤ Hoạt động 1: <i>Vai trò của không khí trong quá trình trao đổi khí của thực vật</i></p> <p>+Không khí gồm những thành phần nào ?</p> <p>+Những khí nào quan trọng đối với thực vật ?</p> <p>-Yêu cầu: Quan sát hình minh hoạ trang 120, 121, SGK và trả lời câu hỏi.</p> <p>3.1 Quá trình quang hợp chỉ diễn ra trong điều kiện nào ?</p> <p>3.2 Bộ phận nào của cây chủ yếu thực hiện quá trình quang hợp</p> <p>3.3 Trong quá trình quang hợp, thực vật hút khí gì và thải ra khí gì ?</p> <p>3.4 Quá trình hô hấp diễn ra khi nào ?</p> <p>3.5 Bộ phận nào của cây chủ yếu thực hiện quá trình hô hấp ?</p> <p>3.6 Trong quá trình hô hấp, thực vật hút khí gì</p>	<p>-Trao đổi theo cặp và trả lời câu hỏi.</p> <p>+Không khí gồm hai thành phần chính là khí ô-xi và khí ni-tơ. Ngoài ra, trong không khí còn chứa khí các-bô-níc.</p> <p>+Khí ô-xi và khí các-bô-níc rất quan trọng đối với thực vật.</p> <p>-Câu trả lời đúng là:</p> <p>+ Khi có ánh sáng Mặt Trời.</p> <p>+ Lá cây là bộ phận chủ yếu.</p> <p>+ Hút khí các-bô-níc và thải ra khí ô-xi.</p> <p>+ Diễn ra suốt ngày và đêm.</p>
--	---

<p>và thải ra khí gì ?</p> <p>3.7 Điều gì sẽ xảy ra nếu một trong hai quá trình trên ngừng hoạt động ?</p> <p>-Gọi HS trình bày.</p> <p>-Theo dõi, nhận xét, khen ngợi những HS hiểu bài, trình bày mạch lạc, khoa học.</p> <p>+Không khí có vai trò như thế nào đối với thực vật ?</p> <p>+Những thành phần nào của không khí cần cho đời sống của thực vật ? Chúng có vai trò gì ?</p> <p>-GV giảng: Thực vật cần không khí để quang hợp và hô hấp. Cây dù được cung cấp đủ nước, chất khoáng và ánh sáng nhưng thiếu không khí thì cây cũng không sống được. Khí ô-xi là nguyên liệu chính được sử dụng trong hô hấp, sản sinh ra năng lượng trong quá trình trao đổi chất của thực vật.</p> <p>➤ Hoạt động 2: <i>Ứng dụng nhu cầu không khí của thực vật trong trồng trọt</i></p>	<p>+ Lá cây là bộ phận chủ yếu.</p> <p>+ Thực vật hút khí ô-xi, thải ra khí các-bô-níc và hơi nước.</p> <p>+ Nếu quá trình quang hợp hay hô hấp của thực vật ngừng hoạt động thì thực vật sẽ chết.</p> <p>-4 HS lên bảng vừa trình bày vừa chỉ vào tranh minh họa cho từng quá trình trao đổi khí trong quang hợp, hô hấp.</p> <p>-Lắng nghe.</p> <p>+Không khí giúp cho thực vật quang hợp và hô hấp.</p> <p>+Khí ô-xi có trong không khí cần cho quá trình hô hấp của thực vật. Khí các-bô-níc có trong không khí cần cho quá trình quang hợp của thực vật. Nếu thiếu khí ô-xi hoặc các-bô-níc thực vật sẽ chết.</p> <p>-Lắng nghe.</p>
---	---

+Thực vật “ăn” gì để sống ? Nhờ đâu thực vật thực hiện được việc “ăn” để duy trì sự sống ?

+Em hãy cho biết trong trồng trọt con người đã ứng dụng nhu cầu về khí các-bô-níc, khí ô-xi của thực vật như thế nào ?

-Yêu cầu HS đọc mục Bạn cần biết trang 121, SGK.

4.Củng cố

+ Tại sao ban ngày khi đứng dưới tán lá của cây ta thấy mát mẻ ?

+ Tại sao vào ban đêm ta không để nhiều hoa, cây cảnh trong phòng ngủ ?

+ Lượng khí các-bô-níc trong thành phố đông dân, khu công nghiệp nhiều hơn mức cho phép ? Giải pháp nào có hiệu quả nhất cho vấn đề này ?

-Suy nghĩ, trao đổi theo cặp và trả lời câu hỏi:

+Muốn cho cây trồng đạt năng suất cao hơn thì tăng lượng khí các-bô-níc lên gấp đôi.

+Bón phân xanh, phân chuồng cho cây vì khi các loại phân này phân huỷ thải ra nhiều khí các-bô-níc.

+Trồng nhiều cây xanh để điều hoà không khí, tạo ra nhiều khí ô-xi giúp bầu không khí trong lành cho người và động vật hô hấp.

-2 HS đọc thành tiếng.

+Vì lúc ấy dưới ánh sáng Mặt Trời cây đang thực hiện quá trình quang hợp. Lượng khí ô-xi và hơi nước từ lá cây thoát ra làm cho không khí mát mẻ.

+Vì lúc ấy cây đang thực hiện quá trình hô hấp, cây sẽ hút hết lượng khí ô-xi có trong phòng và thải ra nhiều khí các-bô-níc làm cho không khí ngột ngạt và ta sẽ bị mệt.

+Để đảm bảo sức khỏe cho con người và động vật thì giải pháp có hiệu quả nhất là trồng cây xanh.

5. Dặn dò

-Về vẽ lại sơ đồ sự trao đổi khí ở thực vật.

-Nhận xét tiết học.

4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số HS để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

5. Định hướng học tập tiếp theo

Bài 61

TRAO ĐỔI CHẤT Ở THỰC VẬT

1. Mục tiêu :

1.1. Kiến thức

Giúp HS :

-Nêu được trong quá trình sống thực vật thường xuyên lấy gì từ môi trường và thải ra môi trường những gì ?

1.2. Kỹ năng

-Vẽ và trình bày được sự trao đổi khí và trao đổi thức ăn ở thực vật.

1.3. Thái độ:

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân:

2.2. Nhóm:

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định</p> <p>2. KTBC</p> <p>-Gọi HS lên trả lời câu hỏi:</p> <p>+Không khí có vai trò như thế nào đối với đời sống thực vật ?</p> <p>+Hãy mô tả quá trình hô hấp và quang hợp ở thực vật ?</p> <p>+Để cây trồng cho năng suất cao hơn, người ta đã tăng lượng không khí nào cho cây ?</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>3. Bài mới</p> <p>+Thế nào là quá trình trao đổi chất ở người?</p> <p>+Nếu không thực hiện trao đổi chất với môi trường thì con người, động vật hay thực vật có thể sống được hay không ?</p> <p>a. Giới thiệu bài:</p> <p>Thực vật không có cơ quan tiêu hoá, hô hấp riêng như người và động vật nhưng chúng sống được là nhờ quá trình trao đổi chất với môi trường. Quá trình đó diễn ra như thế nào ? Các em cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay.</p> <p>➤<i>Hoạt động 1: Trong quá trình sống thực vật</i></p>	<p>Hs hát</p> <p>-HS lên trả lời câu hỏi.</p> <p>-HS trả lời:</p> <p>+Là quá trình cơ thể lấy thức ăn, nước uống, không khí từ môi trường và thải ra môi trường những chất thừa, cặn bã.</p> <p>+Nếu không thực hiện trao đổi chất với môi trường thì cả con người, động vật, thực vật đều không thể sống được.</p> <p>-Lắng nghe.</p>

lấy gì và thải ra môi trường những gì?

-Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ trang 122 SGK và mô tả những gì trên hình vẽ mà em biết được.

-GV gợi ý : Hãy chú ý đến những yếu tố đóng vai trò quan trọng đối với sự sống của cây xanh và những yếu tố nào mà cần phải bổ sung thêm để cho cây xanh phát triển tốt.

-Gọi HS trình bày.

+Những yếu tố nào cây thường xuyên phải lấy từ môi trường trong quá trình sống ?

+Trong quá trình hô hấp cây thải ra môi trường những gì ?

+Quá trình trên được gọi là gì ?

+Thế nào là quá trình trao đổi chất ở thực vật ?

-GV giảng: Trong quá trình sống, cây xanh phải thường xuyên trao đổi chất với môi trường. Cây

-HS quan sát, trao đổi nhóm đôi.

-Lắng nghe.

-HS trình bày, bổ sung.

+Trong quá trình sống, cây thường xuyên phải lấy từ môi trường : các chất khoáng có trong đất, nước, khí các-bô-níc, khí ô-xi.

+Trong quá trình hô hấp, cây thải ra môi trường khí các-bô-níc, hơi nước, khí ô-xi và các chất khoáng khác.

+Quá trình trên được gọi là quá trình trao đổi chất của thực vật.

+Quá trình trao đổi chất ở thực vật là quá trình cây xanh lấy từ môi trường các chất khoáng, khí các-bô-níc, khí ô-xi, nước và thải ra môi trường khí các-bô-níc, khí ô-xi, hơi nước và các chất khoáng khác.

xanh lấy từ môi trường các chất khoáng, khí các-bô-níc, khí ô-xi, nước và thải ra môi trường hơi nước, khí các-bô-níc, khí ô-xi và các chất khoáng khác. Vậy sự trao đổi chất giữa thực vật và môi trường thông qua sự trao đổi khí và trao đổi thức ăn như thế nào, các em cùng tìm hiểu.

➤ **Hoạt động 2: Sự trao đổi chất giữa thực vật và môi trường**

-Hỏi:

+Sự trao đổi khí trong hô hấp ở thực vật diễn ra như thế nào ?

+Sự trao đổi thức ăn ở thực vật diễn ra như thế nào ?

-Treo bảng phụ có ghi sẵn sơ đồ sự trao đổi khí trong hô hấp ở thực vật và sơ đồ trao đổi thức ăn ở thực vật và giảng bài.

+Cây cũng lấy khí ô-xi và thải ra khí các-bô-níc như người và động vật. Cây đã lấy khí ô-xi để phân giải chất hữu cơ, tạo ra năng lượng cung cấp cho các hoạt động sống của cây, đồng thời thải ra khí các-bô-níc. Cây hô hấp suốt ngày đêm. Mọi cơ quan của cây (thân, rễ, lá, hoa, quả, hạt) đều tham gia hô hấp và trao đổi khí trực tiếp với môi trường bên ngoài.

+Sự trao đổi thức ăn ở thực vật chính là quá trình quang hợp. Dưới ánh sáng Mặt Trời để tổng hợp các chất hữu cơ như chất đường, bột từ

-Lắng nghe.

-Trao đổi theo cặp và trả lời câu hỏi:

+Quá trình trao đổi chất trong hô hấp ở thực vật diễn ra như sau: thực vật hấp thụ khí ô-xi và thải ra khí các-bô-níc.

+Sự trao đổi thức ăn ở thực vật diễn ra như sau : dưới tác động của ánh sáng Mặt Trời, thực vật hấp thụ khí các-bô-níc, hơi nước, các chất khoáng và thải ra khí ô-xi, hơi nước và chất khoáng khác.

-Quan sát, lắng nghe.

các chất vô cơ: nước, chất khoáng, khí các-bô-níc để nuôi cây.

➤ **Hoạt động 3: Thực hành : vẽ sơ đồ trao đổi chất ở thực vật**

-Tổ chức cho HS hoạt động trong nhóm 4.

-Phát giấy cho từng nhóm.

-Yêu cầu: Vẽ sơ đồ sự trao đổi khí và trao đổi thức ăn.

GV đi giúp đỡ, hướng dẫn từng nhóm.

-Gọi HS đại diện nhóm lên trình bày. Yêu cầu mỗi nhóm chỉ nói về một sơ đồ, các nhóm khác bổ sung.

-Nhận xét, khen ngợi những nhóm vẽ đúng, đẹp, trình bày khoa học, mạch lạc.

4.Củng cố

+Thế nào là sự trao đổi chất ở thực vật ?

-Nhận xét câu trả lời của HS.

5.Dặn dò

-Về học bài và chuẩn bị bài tiết sau.

-Nhận xét tiết học.

-HS hoạt động nhóm theo sự hướng dẫn của GV.

-Tham gia vẽ sơ đồ sự trao đổi khí và trao đổi thức ăn ở thực vật.

-Trình bày sự trao đổi chất ở thực vật theo sơ đồ vừa vẽ trong nhóm.

-Đại diện các nhóm lên trình bày, các nhóm khác bổ sung.

-HS trả lời.

4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

5.Định hướng học tập tiếp theo

ĐỘNG VẬT CẦN GÌ ĐỂ SỐNG?

1. Mục tiêu

1.1. Kiến thức

-Hiểu được những điều kiện cần để động vật sống và phát triển bình thường.

1.2. Kỹ năng

Giúp HS :

-Biết cách làm thí nghiệm, phân tích thí nghiệm để thấy được vai trò của nước, thức ăn, không khí và ánh sáng đối với đời sống động vật.

1.3. Thái độ:

-Có khả năng áp dụng những kiến thức khoa học trong việc chăm sóc vật nuôi trong nhà.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân:

2.2. Nhóm:

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
1. Ổn định 2. KTBC -GV gọi HS lên bảng vẽ và trình bày sơ đồ sự trao đổi khí và sự trao đổi thức ăn ở thực vật. -Nhận xét sơ đồ, cách trình bày và cho điểm HS.	-Hs hát -HS lên bảng vẽ sơ đồ đơn giản và trình bày trên sơ đồ.

<p>3. Bài mới</p> <p>+Thực vật cần gì để sống ?</p> <p>+Chúng ta đã làm thí nghiệm như thế nào để chứng minh được thực vật cần nước, không khí, ánh sáng, các chất khoáng để sống và phát triển bình thường ?</p> <p>Trong thí nghiệm mà các em vừa nêu, các cây chia làm 2 nhóm:</p> <p>+4 cây được dùng để làm thực nghiệm, mỗi cây ta cho thiếu từng yếu tố.</p> <p>+1 cây để làm đối chứng, đảm bảo được cung cấp tất cả các yếu tố cần cho cây sống.</p> <p>a. Giới thiệu bài:</p> <p>Ở bài <i>Động vật cần gì để sống ?</i> Chúng ta cũng tiến hành theo cách đó để tự nghiên cứu, tìm ra những điều kiện cần cho sự sống của động vật.</p> <p>➤Hoạt động 1: Mô tả thí nghiệm</p> <p>-Tổ chức cho HS tiến hành miêu tả, phân tích thí nghiệm theo nhóm 4.</p> <p>-Yêu cầu : quan sát 5 con chuột trong thí nghiệm và trả lời câu hỏi:</p> <p>+Mỗi con chuột được sống trong những điều kiện nào ?</p>	<p>-HS trả lời:</p> <p>+Thực vật cần nước, ánh sáng, không khí, các chất khoáng để sống.</p> <p>+Chúng ta đã tiến hành làm thí nghiệm trên 5 cây đậu; 1 cây được trồng và cung cấp đầy đủ các điều kiện cần: nước, ánh sáng, không khí, các chất khoáng thấy cây sống và phát triển bình thường; 4 cây còn lại, mỗi cây cung cấp thiếu 1 điều kiện nên chỉ trong một thời gian cây đã chết hoặc phát triển không bình thường.</p> <p>-Lắng nghe.</p> <p>-HS thảo luận nhóm 4 theo sự hướng dẫn của GV.</p> <p>-HS quan sát 5 con chuột sau đó điền vào phiếu thảo luận.</p>
--	---

+Mỗi con chuột này chưa được cung cấp điều kiện nào ?

GV đi giúp đỡ từng nhóm.

-Gọi HS trình bày yêu cầu mỗi nhóm chỉ nói về 1 hình, các nhóm khác bổ sung. GV kẻ bảng thành cột và ghi nhanh lên bảng.

-Đại diện nhóm trình bày, bổ sung sửa chữa.

PHIẾU THẢO LUẬN NHÓM

Nhóm:

Bài: Động vật cần gì để sống ?

<i>Chuột sống ở hộp số</i>	<i>Điều kiện được cung cấp</i>	<i>Điều kiện còn thiếu</i>
1	Ánh sáng, nước, không khí	Thức ăn

-Nhận xét, khen ngợi các nhóm đã hoạt động tích cực, có kết quả đúng.

+Các con chuột trên có những điều kiện sống nào giống nhau ?

+Con chuột nào thiếu điều kiện gì để sống và phát triển bình thường ? Vì sao em biết điều đó ?

-Lắng nghe.

+Cùng nuôi thời gian như nhau, trong một chiếc hộp giống nhau.

+Con chuột số 1 thiếu thức ăn vì trong hộp của nó chỉ có bát nước.

+Con chuột số 2 thiếu nước uống vì trong hộp của nó chỉ có đĩa thức ăn.

<p>+Thí nghiệm các em vừa phân tích để chứng tỏ điều gì ?</p> <p>+Em hãy dự đoán xem, để sống thì động vật cần có những điều kiện nào ?</p> <p>+Trong các con chuột trên, con nào đã được cung cấp đủ các điều kiện đó ?</p> <p>-GV: Thí nghiệm các em đang phân tích giúp ta biết động vật cần gì để sống. Các con chuột trong hộp số 1, 2, 4, 5 gọi là con vật thực nghiệm, mỗi con vật đều lần lượt được cung cấp thiếu một yếu tố. Riêng con chuột trong hộp số 3 là con đối chứng, con này phải đảm bảo được cung cấp tất cả mọi điều kiện cần để cho nó sống thì thí nghiệm mới cho kết quả đúng. Vậy với những điều kiện nào thì động vật sống và phát triển bình thường? Thiếu một trong các điều kiện cần thì nó sẽ ra sao ? Chúng ta cùng phân tích để biết.</p> <p>➤<i>Hoạt động 2: Điều kiện cần để động vật sống và phát triển bình thường</i></p> <p>-Tổ chức cho HS hoạt động trong nhóm, mỗi</p>	<p>+Con chuột số 4 thiếu không khí để thở vì nắp hộp của nó được bịt kín, không khí không thể chui vào được.</p> <p>+Con chuột số 5 thiếu ánh sáng vì chiếc hộp nuôi nó được đặt trong góc tối.</p> <p>+Biết xem động vật cần gì để sống.</p> <p>+Cần phải được cung cấp không khí, nước, ánh sáng, thức ăn.</p> <p>+Chỉ có con chuột trong hộp số 3 đã được cung cấp đầy đủ các điều kiện sống.</p> <p>-Lắng nghe.</p>
--	---

<p>nhóm gồm 4 HS.</p> <p>-Yêu cầu: Quan sát tiếp các con chuột và dự đoán xem các con chuột nào sẽ chết trước ? Vì sao ?</p> <p>GV đi giúp đỡ các nhóm.</p> <p>-Gọi các nhóm trình bày. Yêu cầu mỗi nhóm về 1 con chuột, các nhóm khác bổ sung. GV kẻ thêm cột và ghi nhanh lên bảng.</p> <p>+Động vật sống và phát triển bình thường</p>	<p>- Hs Hoạt động theo sự hướng dẫn của GV.</p> <p>-Đại diện các nhóm trình bày. Các nhóm khác bổ sung.</p> <p>+Con chuột số 1 sẽ bị chết sau con chuột số 2 và số 4. Vì con chuột này không có thức ăn, chỉ có nước uống nên nó chỉ sống được một thời gian nhất định.</p> <p>+Con chuột số 2 sẽ chết sau con chuột số 4, vì nó không có nước uống. Khi thức ăn hết, lượng nước trong thức ăn không đủ để nuôi dưỡng cơ thể, nó sẽ chết.</p> <p>+Con chuột số 3 sống và phát triển bình thường.</p> <p>+Con chuột số 4 sẽ chết trước tiên vì bị ngạt thở, đó là do chiếc hộp của nó bị kín, không khí không thể vào được.</p> <p>+Con chuột số 5 vẫn sống nhưng không khỏe mạnh, không có sức đề kháng vì nó không được tiếp xúc với ánh sáng.</p>
---	---

<p>cần phải có những điều kiện nào ?</p> <p>-GV giảng: Động vật cần có đủ không khí, thức ăn, nước uống và ánh sáng thì mới tồn tại, phát triển bình thường. Không có không khí để thực hiện trao đổi khí, động vật sẽ chết ngay. Nước uống cũng đóng vai trò rất quan trọng đối với động vật. Nó chiếm tới 80 – 95% khối lượng cơ thể của sinh vật. Không có thức ăn động vật sẽ chết vì không có các chất hữu cơ lấy từ thức ăn để đi nuôi cơ thể. Thiếu ánh sáng động vật sẽ sống yếu ớt, mất dần một số khả năng có thể thích nghi với môi trường.</p> <p>4.Củng cố</p> <p>-Hỏi: Động vật cần gì để sống ?</p> <p>5.Dặn dò</p> <p>-Nhận xét câu trả lời của HS.</p> <p>-Dặn HS về nhà sưu tầm tranh, ảnh về những con vật khác nhau.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>	<p>+Để động vật sống và phát triển bình thường cần phải có đủ: không khí, nước uống, thức ăn, ánh sáng.</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>-Hs trả lời</p>
---	---

4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

5.Định hướng học tập tiếp theo

1.Mục tiêu

1.1.Kiến thức

- Hiểu được thức ăn của các loài động vật.

1.2.Kỹ năng

Giúp HS:

-Phân loài động vật theo nhóm thức ăn của chúng.

-Kể tên một số loài động vật và thức ăn của chúng.

1.3.Thái độ:

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân:

2.2. Nhóm:

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
1.Ổn định	-Hs hát
2.KTBC -Gọi HS lên trả lời câu hỏi: +Muốn biết động vật cần gì để sống, chúng ta làm thí nghiệm như thế nào ? +Động vật cần gì để sống ? -Nhận xét câu trả lời và cho điểm HS.	-HS trả lời, cả lớp nhận xét, bổ sung.
3.Bài mới	

<p>Kiểm tra việc chuẩn bị tranh, ảnh của HS.</p> <p>+Thức ăn của động vật là gì ?</p> <p>a. <i>Giới thiệu bài:</i></p> <p>Để biết xem mỗi loài động vật có nhu cầu về thức ăn như thế nào, chúng ta cùng học bài hôm nay.</p> <p>➤<i>Hoạt động 1: Thức ăn của động vật</i></p> <p>-Tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm.</p> <p>-Phát giấy khổ to cho từng nhóm.</p> <p>-Yêu cầu: Mỗi thành viên trong nhóm hãy nói nhanh tên con vật mà mình sưu tầm và loại thức ăn của nó. Sau đó cả nhóm cùng trao đổi, thảo luận để chia các con vật đã sưu tầm được thành các nhóm theo thức ăn của chúng.</p> <p>GV hướng dẫn các HS dán tranh theo nhóm.</p> <p>+Nhóm ăn cỏ, lá cây.</p> <p>+Nhóm ăn thịt.</p> <p>+Nhóm ăn hạt.</p> <p>+Nhóm ăn côn trùng, sâu bọ.</p> <p>+Nhóm ăn tạp.</p> <p>-Gọi HS trình bày.</p>	<p>-Tổ trưởng báo cáo việc chuẩn bị của các thành viên.</p> <p>-HS nối tiếp nhau trả lời.</p> <p>+Thức ăn của động vật là: lá cây, cỏ, thịt con vật khác, hạt dẻ, kiến, sâu, ...</p> <p>-Lắng nghe.</p> <p>-Tổ trưởng điều khiển hoạt động của nhóm dưới sự chỉ đạo của GV.</p> <p>-Đại diện các nhóm lên trình bày: Kể tên các con vật mà nhóm mình đã sưu tầm được theo nhóm thức ăn của</p>
---	--

-Nhận xét, khen ngợi các nhóm sưu tầm được nhiều tranh, ảnh về động vật, phân loại động vật theo nhóm thức ăn đúng, trình bày đẹp mắt, nói rõ ràng, dễ hiểu.

-Yêu cầu: Hãy nói tên, loại thức ăn của từng con vật trong các hình minh họa trong SGK.

+Mỗi con vật có một nhu cầu về thức ăn khác nhau. Theo em, tại sao người ta lại gọi một số

nó.

-Lắng nghe.

-Tiếp nối nhau trình bày:

+Hình 1: Con hươu, thức ăn của nó là lá cây.

+Hình 2: Con bò, thức ăn của nó là cỏ, lá mía, thân cây chuối thái nhỏ, lá ngô, ...

+Hình 3: Con hổ, thức ăn của nó là thịt của các loài động vật khác.

+Hình 4: Gà, thức ăn của nó là rau, lá cỏ, thóc, gạo, ngô, cào cào, nhái con, côn trùng, sâu bọ, ...

+Hình 5: Chim gõ kiến, thức ăn của nó là sâu, côn trùng, ...

+Hình 6: Sóc, thức ăn của nó là hạt dẻ, ...

+Hình 7: Rắn, thức ăn của nó là côn trùng, các con vật khác.

+Hình 8: Cá mập, thức ăn của nó là thịt các loài vật khác, các loài cá.

+Hình 9: Nai, thức ăn của nó là cỏ.

-Người ta gọi một số loài là động vật ăn tạp vì thức ăn của chúng gồm rất

loài động vật là động vật ăn tạp ?

+Em biết những loài động vật nào ăn tạp ?

-Giảng: Phần lớn thời gian sống của động vật giành cho việc kiếm ăn. Các loài động vật khác nhau có nhu cầu về thức ăn khác nhau. Có loài ăn thực vật, có loài ăn thịt, có loài ăn sâu bọ, có loài ăn tạp.

➤ **Hoạt động 2: Tìm thức ăn cho động vật**

Cách tiến hành

-GV chia lớp thành 2 đội.

-Luật chơi: 2 đội lần lượt đưa ra tên con vật, sau đó đội kia phải tìm thức ăn cho nó.

Nếu đội bạn nói đúng – đủ thì đội tìm thức ăn được 5 điểm, và đổi lượt chơi. Nếu đội bạn nói đúng – chưa đủ thì đội kia phải tìm tiếp hoặc không tìm được sẽ mất lượt chơi.

-Cho HS chơi thử:

Ví dụ: Đội 1: Trâu

Đội 2: Cỏ, thân cây lương thực, lá ngô, lá mía.

Đội 1: Đúng – đủ.

-Tổng kết trò chơi.

➤ **Hoạt động 3: Trò chơi: Đố bạn con gì ?**

-GV phổ biến cách chơi:

+GV dán vào lưng HS 1 con vật mà không cho HS đó biết, sau đó yêu cầu HS quay lưng lại

nhiều loại cả động vật lẫn thực vật.

+Gà, mèo, lợn, cá, chuột, ...

-Lắng nghe.

-Hs tham gia chơi

<p>cho các bạn xem con vật của mình.</p> <p>+HS chơi có nhiệm vụ đoán xem con vật mình đang mang là con gì.</p> <p>+HS chơi được hỏi các bạn dưới lớp 5 câu về đặc điểm của con vật.</p> <p>+HS dưới lớp chỉ trả lời đúng / sai.</p> <p>+Tìm được con vật sẽ nhận được 1 món quà.</p> <p>-Cho HS chơi thử:</p> <p>Ví dụ: HS đeo con vật là con hổ, hỏi:</p> <p>+Con vật này có 4 chân phải không ? – Đúng.</p> <p>+Con vật này có sừng phải không ? – Sai.</p> <p>+Con vật này ăn thịt tất cả các loài động vật khác có phải không ? – Đúng.</p> <p>+Đấy là con hổ – Đúng. (Cả lớp vỗ tay khen bạn).</p> <p>-Cho HS chơi theo nhóm.</p> <p>-Cho HS xung phong chơi trước lớp.</p> <p>-Nhận xét, khen ngợi các em đã nhớ những đặc điểm của con vật, thức ăn của chúng.</p> <p>4.Củng cố</p> <p>-Hỏi: Động vật ăn gì để sống ?</p> <p>5.Dặn dò</p> <p>-Nhận xét câu trả lời của HS.</p> <p>-Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>-Hs tham gia chơi</p> <p>-Hs trả lời</p>
---	---

-Nhận xét tiết học.

4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

5.Định hướng học tập tiếp theo

Bài 64

TRAO ĐỔI CHẤT Ở ĐỘNG VẬT

1.Mục tiêu

1.1.Kiến thức : Giúp HS:

Hiểu được quá trình trao đổi chất ở động vật.

1.2.Kỹ năng

-Nêu được trong quá trình sống động vật lấy gì từ môi trường và thải ra môi trường những gì.

-Vẽ sơ đồ và trình bày sự trao đổi chất ở động vật.

1.3.Thái độ: Yêu quý và bảo vệ các loài động vật

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân:

2.2. Nhóm:

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
1.Ổn định	-Hs hát

<p>2.KTBC</p> <p>-Gọi HS lên bảng trả lời các câu hỏi:</p> <p>+Động vật thường ăn những loại thức ăn gì để sống ?</p> <p>+Vì sao một số loài động vật lại gọi là động vật ăn tạp ? Kể tên một số con vật ăn tạp mà em biết ?</p> <p>+Với mỗi nhóm động vật sau, hãy kể tên 3 con vật mà em biết: nhóm ăn thịt; nhóm ăn cỏ, lá cây; nhóm ăn côn trùng ?</p> <p>-Nhận xét câu trả lời của HS.</p> <p>3.Bài mới</p> <p>-Hỏi: Thế nào là quá trình trao đổi chất ?</p> <p>a. Giới thiệu bài:</p> <p>Chúng thức ăn đã tìm hiểu về sự trao đổi chất ở người, thực vật. Nếu không thực hiện trao đổi chất với môi trường thì con người, thực vật sẽ chết. Còn đối với động vật thì sao? Quá trình trao đổi chất ở động vật diễn ra như thế nào ? Các em cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay.</p> <p>➤<i>Hoạt động 1: Trong quá trình sống động vật lấy gì và thải ra môi trường những gì?</i></p>	<p>-HS trả lời, cả lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-Lắng nghe.</p> <p>+Quá trình trao đổi chất là quá trình cơ thể lấy không khí, thức ăn, nước uống từ môi trường và thải ra môi trường những chất thừa, cặn bã.</p> <p>-Lắng nghe.</p>
---	--

-Yêu cầu HS quan sát hình minh họa trang 128, SGK và mô tả những gì trên hình vẽ mà em biết.

Gợi ý: Hãy chú ý đến những yếu tố đóng vai trò quan trọng đối với sự sống của động vật và những yếu tố cần thiết cho đời sống của động vật mà hình vẽ còn thiếu.

-Gọi HS trình bày, HS khác bổ sung.

+Những yếu tố nào động vật thường xuyên phải lấy từ môi trường để duy trì sự sống ?

+Động vật thường xuyên thải ra môi trường những gì trong quá trình sống ?

+Quá trình trên được gọi là gì ?

+Thế nào là quá trình trao đổi chất ở động vật ?

-GV: Thực vật có khả năng chế tạo chất hữu

-2 HS ngồi cùng bàn quan sát, trao đổi và nói với nhau nghe.

-Ví dụ về câu trả lời:

Hình vẽ trên vẽ 4 loài động vật và các loại thức ăn của chúng: bò ăn cỏ, nai ăn cỏ, hổ ăn bò, vẹt ăn các loài động vật nhỏ dưới nước. Các loài động vật trên đều có thức ăn, nước uống, ánh sáng, không khí.

-Trao đổi và trả lời:

+Để duy trì sự sống, động vật phải thường xuyên lấy từ môi trường thức ăn, nước, khí ô-xi có trong không khí.

+Trong quá trình sống, động vật thường xuyên thải ra môi trường khí các-bô-níc, phân, nước tiểu.

+Quá trình trên được gọi là quá trình trao đổi chất ở động vật.

+Quá trình trao đổi chất ở động vật là quá trình động vật lấy thức ăn, nước uống, khí ô-xi từ môi trường và thải ra môi trường khí các-bô-níc, phân, nước tiểu.

cơ để tự nuôi sống mình là do lá cây có diệp lục. Động vật giống con người là chúng có cơ quan tiêu hoá, hô hấp riêng nên trong quá trình sống chúng lấy từ môi trường khí ô-xi, thức ăn, nước uống và thải ra chất thừa, cặn bã, nước tiểu, khí các-bô-níc. Đó là quá trình trao đổi chất giữa động vật với môi trường.

➤**Hoạt động 2: Sự trao đổi chất giữa động vật và môi trường**

+Sự trao đổi chất ở động vật diễn ra như thế nào ?

-Treo bảng phụ có ghi sẵn sơ đồ sự trao đổi chất ở động vật và gọi 1 HS lên bảng vừa chỉ vào sơ đồ vừa nói về sự trao đổi chất ở động vật.

-GV: Động vật cũng giống như người, chúng hấp thụ khí ô-xi có trong không khí, nước, các chất hữu cơ có trong thức ăn lấy từ thực vật hoặc động vật khác và thải ra môi trường khí các-bô-níc, nước tiểu, các chất thải khác.

➤**Hoạt động 3: Thực hành: Vẽ sơ đồ trao đổi chất ở động vật**

-Tổ chức cho HS hoạt động trong nhóm 4 HS.

-Phát giấy cho từng nhóm.

-Yêu cầu: Vẽ sơ đồ sự trao đổi chất ở động

-Lắng nghe.

-Trao đổi và trả lời:

+Hàng ngày, động vật lấy khí ô-xi từ không khí, nước, thức ăn cần thiết cho cơ thể sống và thải ra môi trường khí các-bô-níc, nước tiểu, phân.

-1 HS lên bảng mô tả những dấu hiệu bên ngoài của sự trao đổi chất giữa động vật và môi trường qua sơ đồ.

-Lắng nghe.

-Hoạt động nhóm theo sự hướng dẫn của GV.

<p>vật. GV giúp đỡ, hướng dẫn từng nhóm.</p> <p>-Gọi HS trình bày.</p> <p>-Nhận xét, khen ngợi những nhóm vẽ đúng, đẹp, trình bày khoa học, mạch lạc, dễ hiểu.</p> <p>4.Củng cố</p> <p>-Hỏi: Hãy nêu quá trình trao đổi chất ở động vật ?</p> <p>-Nhận xét câu trả lời của HS.</p> <p>5.Dặn dò</p> <p>-Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>	<p>-Tham gia vẽ sơ đồ sự trao đổi chất ở động vật, sau đó trình bày sự trao đổi chất ở động vật theo sơ đồ nhóm mình vẽ.</p> <p>-Đại diện của 4 nhóm trình bày. Các nhóm khác bổ sung, nhận xét.</p> <p>-Lắng nghe.</p> <p>-Hs trả lời</p>
--	--

4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

5.Định hướng học tập tiếp theo

Bài 65

QUAN HỆ THỨC ĂN TRONG TỰ NHIÊN

1.Mục tiêu

1.1.Kiến thức Giúp HS:

-Hiểu thế nào là yếu tố vô sinh, yếu tố hữu sinh.

1.2.Kỹ năng

-Kể ra mối quan hệ giữa yếu tố vô sinh và yếu tố hữu sinh trong tự nhiên.

-Vẽ và trình bày sơ đồ mối quan hệ sinh vật này là thức ăn của sinh vật kia.

1.3.Thái độ: Yêu quý và bảo vệ thiên nhiên

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân:

2.2. Nhóm:

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
<p>1. Ổn định</p> <p>2. KTBC</p> <p>-Gọi HS lên bảng trả lời các câu hỏi:</p> <p>+Vẽ sơ đồ sự trao đổi chất ở động vật. Sau đó trình bày theo sơ đồ.</p> <p>+Vẽ sơ đồ sự trao đổi chất ở thực vật. Sau đó trình bày theo sơ đồ.</p> <p>+Thế nào là sự trao đổi chất ở động vật ?</p> <p>-Nhận xét sơ đồ, câu trả lời và cho điểm HS.</p> <p>3.Bài mới</p> <p>+Thức ăn của thực vật là gì ?</p> <p>+Thức ăn của động vật là gì ?</p>	<p>-Hát</p> <p>-HS trả lời, cả lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-Lắng nghe.</p> <p>+Thức ăn của thực vật là nước, khí các-bô-níc, các chất khoáng hoà tan trong đất.</p>

<p>*Giới thiệu bài</p> <p>Thực vật sống là nhờ chất hữu cơ tổng hợp được rễ hút từ lớp đất trồng lên và lá quang hợp. Động vật sống được là nhờ nguồn thức ăn từ thực vật hay thịt của các loài động vật khác. Thực vật và động vật có các mối quan hệ với nhau về nguồn thức ăn như thế nào ? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.</p> <p>➤ Hoạt động 1: Mối quan hệ giữa thực vật và các yếu tố vô sinh trong tự nhiên</p> <p>-Cho HS quan sát hình trang 130, SGK, trao đổi và trả lời câu hỏi sau:</p> <p>+Hãy mô tả những gì em biết trong hình vẽ.</p> <p>-Gọi HS trình bày. Yêu cầu mỗi HS chỉ trả lời 1 câu, HS khác bổ sung.</p> <p>-GV vừa chỉ vào hình minh họa và giảng:</p> <p>Hình vẽ này thể hiện mối quan hệ về thức ăn của thực vật giữa các yếu tố vô sinh là nước, khí</p>	<p>+Thức ăn của động vật là thực vật hoặc động vật.</p> <p>-Lắng nghe.</p> <p>-HS quan sát, trao đổi và trả lời câu hỏi.</p> <p>-Câu trả lời:</p> <p>+Hình vẽ trên thể hiện sự hấp thụ “thức ăn” của cây ngô dưới năng lượng của ánh sáng Mặt Trời, cây ngô hấp thụ khí các-bô-níc, nước, các chất khoáng hoà tan trong đất.</p> <p>+Chiều mũi tên chỉ vào lá cho biết cây hấp thụ khí các-bô-níc qua lá, chiều mũi tên chỉ vào rễ cho biết cây hấp thụ nước, các chất khoáng qua rễ.</p> <p>-Quan sát, lắng nghe.</p>
--	--

các-bô-níc để tạo ra các yếu tố hữu sinh là các chất dinh dưỡng như chất bột đường, chất đạm, ... Mũi tên xuất phát từ khí các-bô-níc và chỉ vào lá của cây ngô cho biết khí các-bô-níc được cây ngô hấp thụ qua lá. Mũi tên xuất phát từ nước, các chất khoáng và chỉ vào rễ của cây ngô cho biết nước, các chất khoáng được cây ngô hấp thụ qua rễ.

-Hỏi:

+”Thức ăn” của cây ngô là gì ?

+Từ những “thức ăn” đó, cây ngô có thể chế tạo ra những chất dinh dưỡng nào để nuôi cây ?

+Theo em, thế nào là yếu tố vô sinh, thế nào là yếu tố hữu sinh ? Cho ví dụ ?

-Kết luận: Thực vật không có cơ quan tiêu hoá riêng nhưng chỉ có thực vật mới trực tiếp hấp thụ năng lượng ánh sáng Mặt Trời và lấy các chất vô sinh như nước, khí các-bô-níc để tạo thành các chất dinh dưỡng như chất bột đường, chất đạm để nuôi chính thực vật.

-GV: Các em đã biết, thực vật cũng chính là nguồn thức ăn vô cùng quan trọng của một số loài động vật. Mối quan hệ này như thế nào ? Chúng thức ăn cùng tìm hiểu ở hoạt động 2.

-Trao đổi và trả lời:

+Là khí các-bô-níc, nước, các chất khoáng, ánh sáng.

+Tạo ra chất bột đường, chất đạm để nuôi cây.

+yếu tố vô sinh là những yếu tố không thể sinh sản được mà chúng đã có sẵn trong tự nhiên như: nước, khí các-bô-níc. Yếu tố hữu sinh là những yếu tố có thể sản sinh tiếp được như chất bột đường, chất đạm.

-Lắng nghe.

➤ Hoạt động 2: *Mối quan hệ thức ăn giữa các sinh vật*

+Thức ăn của châu chấu là gì ?

+Giữa cây ngô và châu chấu có mối quan hệ gì ?

+Thức ăn của ếch là gì ?

+Giữa châu chấu và ếch có mối quan hệ gì?

+Giữa lá ngô, châu chấu và ếch có quan hệ gì ?

-Mối quan hệ giữa cây ngô, châu chấu và ếch gọi là mối quan hệ thức ăn, sinh vật này là thức ăn của sinh vật kia.

-Phát hình minh họa trang 131, SGK cho từng nhóm. Sau đó yêu cầu HS vẽ mũi tên để chỉ sinh vật này là thức ăn của sinh vật kia.

-Gọi HS trình bày, GV nhận xét phần sơ đồ của nhóm và trình bày của đại diện.

-**Kết luận:** Vẽ sơ đồ bằng chữ lên bảng.

Cây ngô → Châu chấu → Ếch

-*Cây ngô, châu chấu, ếch đều là các sinh vật. Đây chính là quan hệ thức ăn giữa các sinh vật trong tự nhiên. Sinh vật này là thức ăn của sinh vật kia.*

➤ Hoạt động 3: *Trò chơi: “Ai nhanh nhất”*

-Trao đổi, dựa vào kinh nghiệm, hiểu biết của bản thân để trả lời câu hỏi:

+Là lá ngô, lá cỏ, lá lúa, ...

+Cây ngô là thức ăn của châu chấu.

+Là châu chấu.

+Châu chấu là thức ăn của ếch.

+Lá ngô là thức ăn của châu chấu, châu chấu là thức ăn của ếch.

-Lắng nghe.

-Đại diện của 4 nhóm lên trình bày.

Cách tiến hành

GV tổ chức cho HS thi vẽ sơ đồ thể hiện mối quan hệ thức ăn giữa các sinh vật trong tự nhiên. (Khuyến khích HS vẽ sơ đồ chứ không viết) sau đó tô màu cho đẹp.

-Gọi các nhóm lên trình bày: 1 HS cầm tranh vẽ sơ đồ cho cả lớp quan sát, 1 HS trình bày mối quan hệ thức ăn.

-Nhận xét về sơ đồ của từng nhóm: Đúng, đẹp, trình bày lưu loát, khoa học. GV có thể gợi ý HS vẽ các mối quan hệ thức ăn sau:

4.Củng cố

-Hỏi: Mối quan hệ thức ăn trong tự nhiên diễn ra như thế nào ?

-Nhận xét câu trả lời của HS.

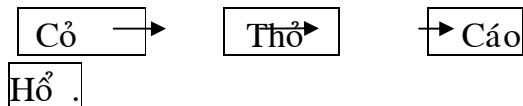
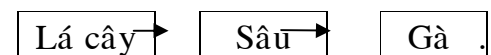
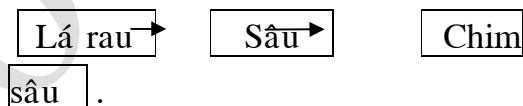
5.Dặn dò

-Dặn HS về nhà vẽ tiếp các mối quan hệ thức ăn trong tự nhiên và chuẩn bị bài sau.

-Nhận xét tiết học.

-Quan sát, lắng nghe.

-Hs tham gia chơi



4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

5.Định hướng học tập tiếp theo

Bài 66

CHUỖI THỨC ĂN TRONG TỰ NHIÊN

1.Mục tiêu

1.1.Kiến thức

-Hiểu thế nào là chuỗi thức ăn.

1.2.Kỹ năng

Giúp HS:

-Vẽ, trình bày, hiểu sơ đồ mối quan hệ giữa bò và cỏ.

-Biết và vẽ được một số chuỗi thức ăn trong tự nhiên.

1.3.Thái độ: Yêu quý và bảo vệ thiên nhiên

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân:

2.2. Nhóm:

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
-------------------------	------------------

<p>1. Ổn định</p> <p>2. KTBC</p> <p>-Yêu cầu HS lên bảng viết sơ đồ quan hệ thức ăn của sinh vật trong tự nhiên mà em biết, sau đó trình bày theo sơ đồ.</p> <p>-Gọi HS trả lời câu hỏi: Mối quan hệ thức ăn giữa các sinh vật trong tự nhiên diễn ra như thế nào ?</p> <p>-Nhận xét sơ đồ, câu trả lời và cho điểm HS.</p> <p>3.Bài mới</p> <p>*Giới thiệu bài</p> <p>Các sinh vật trong tự nhiên có mối quan hệ với nhau bằng quan hệ thức ăn. Sinh vật này là thức ăn của sinh vật kia rồi sinh vật nhận thức ăn đó lại là thức ăn của sinh vật khác. Cứ như vậy tạo thành một chuỗi thức ăn trong tự nhiên. Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu thêm về mối quan hệ dinh dưỡng của các sinh vật thông qua các chuỗi thức ăn.</p> <p>➤ Hoạt động 1: Mối quan hệ thức ăn giữa các sinh vật với nhau và giữa sinh vật với yếu tố vô sinh</p> <p>-Chia nhóm, mỗi nhóm gồm 4 HS và phát phiếu có hình minh họa trang 132, SGK cho từng nhóm.</p> <p>-Gọi 1 HS đọc yêu cầu trong phiếu (Dựa vào hình 1 để xây dựng sơ đồ (bằng chữ và mũi tên) chỉ ra mối quan hệ qua lại giữa cỏ và bò trong</p>	<p>Hát</p> <p>-HS lên bảng viết sơ đồ và chỉ vào sơ đồ đó trình bày.</p> <p>-HS đứng tại chỗ trả lời.</p> <p>-Lắng nghe.</p> <p>-4 HS ngồi 2 bàn trên dưới tạo thành một nhóm và làm việc theo hướng dẫn của GV.</p> <p>-1 HS đọc thành tiếng.</p>
--	--

một bãi chăn thả bò).

-Yêu cầu HS hoàn thành phiếu sau đó viết lại sơ đồ mối quan hệ giữa bò và cỏ bằng chữ và giải thích sơ đồ đó. GV đi giúp đỡ các nhóm để đảm bảo HS nào cũng được tham gia.

-Gọi các nhóm trình bày. Yêu cầu các nhóm khác theo dõi và bổ sung.

-Nhận xét sơ đồ, giải thích sơ đồ của từng nhóm.

+Thức ăn của bò là gì ?

+Giữa cỏ và bò có quan hệ gì ?

+Trong quá trình sống bò thải ra môi trường cái gì ? Cái đó có cần thiết cho sự phát triển của cỏ không ?

+Nhờ đâu mà phân bò được phân huỷ ?

+Phân bò phân huỷ tạo thành chất gì cung cấp cho cỏ ?

+Giữa phân bò và cỏ có mối quan hệ gì ?

-Viết sơ đồ lên bảng:

-Hoàn thành sơ đồ bằng mũi tên và chữ, nhóm trưởng điều khiển các bạn lần lượt giải thích sơ đồ.

-Đại diện của 4 nhóm lên trình bày.

-Trao đổi theo cặp và tiếp nối nhau trả lời.

+Là cỏ.

+Quan hệ thức ăn, cỏ là thức ăn của bò.

+Bò thải ra môi trường phân và nước tiểu cần thiết cho sự phát triển của cỏ.

+Nhờ các vi khuẩn mà phân bò được phân huỷ.

+Phân bò phân huỷ thành các chất khoáng cần thiết cho cỏ. Trong quá trình phân huỷ, phân bò còn tạo ra nhiều khí các-bô-níc cần thiết cho đời sống của cỏ.

+Quan hệ thức ăn. Phân bò là thức ăn của cỏ.

-Lắng nghe.

<p>Phân bò → Cỏ → Bò .</p> <p>+Trong mối quan hệ giữa phân bò, cỏ, bò đầu là yếu tố vô sinh, đầu là yếu tố hữu sinh ?</p> <p>-Vừa chỉ vào hình minh họa, sơ đồ bằng chữ và giảng: Cỏ là thức ăn của bò, trong quá trình trao đổi chất, bò thải ra môi trường phân. Phân bò thải ra được các vi khuẩn phân hủy trong đất tạo thành các chất khoáng. Các chất khoáng này lại trở thành thức ăn của cỏ.</p> <p>➤ Hoạt động 2: <i>Chuỗi thức ăn trong tự nhiên</i></p> <p>-Tổ chức cho HS hoạt động theo cặp.</p> <p>-Yêu cầu: Quan sát hình minh họa trang 133, SGK , trao đổi và trả lời câu hỏi.</p> <p>+Hãy kể tên những gì được vẽ trong sơ đồ ?</p> <p>+Sơ đồ trang 133, SGK thể hiện gì ?</p> <p>+Chỉ và nói rõ mối quan hệ về thức ăn trong sơ đồ ?</p> <p>-Gọi HS trả lời câu hỏi. Yêu cầu mỗi HS chỉ trả lời 1 câu, HS khác bổ sung.</p> <p>-Đây là sơ đồ về một trong các chuỗi thức ăn trong tự nhiên: Cỏ là thức ăn của thỏ, thỏ là</p>	<p>+Chất khoáng do phân bò phân hủy để nuôi cỏ là yếu tố vô sinh, cỏ và bò là yếu tố hữu sinh.</p> <p>-Quan sát, lắng nghe.</p> <p>-2 HS ngồi cùng bàn hoạt động theo hướng dẫn của GV.</p> <p>-Câu trả lời đúng là:</p> <p>+Hình vẽ cỏ, thỏ, cáo, sự phân hủy xác chết động vật nhờ vi khuẩn.</p> <p>+Thể hiện mối quan hệ về thức ăn trong tự nhiên.</p> <p>+Cỏ là thức ăn của thỏ, thỏ là thức ăn của cáo, xác chết của cáo được vi khuẩn phân hủy thành chất khoáng, chất khoáng này được rễ cỏ hút để nuôi cây.</p> <p>-3 HS trả lời câu hỏi, các HS khác bổ sung</p> <p>-Quan sát, lắng nghe.</p>
--	---

thức ăn của cáo, xác chết của cáo là thức ăn của nhóm vi khuẩn ngoại sinh. Nhờ có nhóm vi khuẩn ngoại sinh mà các xác chết hữu cơ trở thành các chất khoáng (chất vô cơ). Những chất khoáng này lại trở thành thức ăn của cỏ và các cây khác. Người ta gọi những mối quan hệ về thức ăn trong tự nhiên là chuỗi thức ăn. Chuỗi thức ăn là một dãy bao gồm nhiều sinh vật, mỗi loài là một mắt xích thức ăn, mỗi “mắt xích” thức ăn tiêu thụ mắt xích ở phía trước nó bị mắt xích ở phía sau tiêu thụ.

+Thế nào là chuỗi thức ăn ?

+Theo em, chuỗi thức ăn bắt đầu từ sinh vật nào ?

-Kết luận: Trong tự nhiên có rất nhiều chuỗi thức ăn, các chuỗi thức ăn thường bắt đầu từ thực vật. Thông qua chuỗi thức ăn, các yếu tố vô sinh và hữu sinh liên hệ mật thiết với nhau thành một chuỗi khép kín.

➤ Hoạt động 3: **Thực hành: Vẽ sơ đồ các chuỗi thức ăn trong tự nhiên**

Cách tiến hành

-GV tổ chức cho HS vẽ sơ đồ thể hiện các chuỗi thức ăn trong tự nhiên mà em biết. (Khuyến khích HS vẽ và tô màu cho đẹp).

+Chuỗi thức ăn là mối quan hệ về thức ăn giữa các sinh vật trong tự nhiên. Sinh vật này ăn sinh vật kia và chính nó lại là thức ăn cho sinh vật khác.

+Từ thực vật.

-Lắng nghe.

-Hs lên bảng thực hiện.

- HS hoạt động theo cặp: đưa ra ý tưởng và vẽ.
- Gọi một vài cặp HS lên trình bày trước lớp.
- Nhận xét về sơ đồ của HS và cách trình bày.

4.Củng cố

- Hỏi: Thế nào là chuỗi thức ăn ?
- Nhận xét câu trả lời của HS.

5.Dặn dò

- Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.

4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

5.Định hướng học tập tiếp theo

Bài 67-68

ÔN TẬP: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

1.Mục tiêu

1.1.Kiến thức :Giúp HS:

-Củng cố và mở rộng kiến thức khoa học về mối quan hệ giữa sinh vật và sinh vật thông qua quan hệ thức ăn.

-Hiểu con người cũng là một mắt xích trong chuỗi thức ăn và vai trò của nhân tố con người trong chuỗi thức ăn.

1.2.Kỹ năng

-Vẽ và trình bày được mối quan hệ về thức ăn của nhiều sinh vật.

1.3.Thái độ:

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân:

2.2. Nhóm:

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
<p>1. Ổn định</p> <p>2. KTBC</p> <p>-Gọi HS lên bảng vẽ sơ đồ bằng chữ và mũi tên một chuỗi thức ăn, sau đó giải thích chuỗi thức ăn đó.</p> <p>-Gọi HS dưới lớp trả lời câu hỏi: Thế nào là chuỗi thức ăn ?</p> <p>-Nhận xét sơ đồ, câu trả lời của HS và cho điểm.</p> <p>3.Bài mới</p> <p>*Giới thiệu bài:</p> <p>-Tất cả các sinh vật trên Trái Đất đều có mối quan hệ với nhau bằng quan hệ dinh dưỡng. Sinh vật này là thức ăn của sinh vật kia. Con người cũng lấy thức ăn từ động vật và thực vật. Yếu tố con người được tách thành nhân tố độc lập vì hoạt động của con người khác hẳn với các loài sinh vật khác. Ở một góc độ nhất định, con người, thực vật, động vật cùng có lấy thức ăn, nước uống,</p>	<p>Hát</p> <p>-HS lên bảng làm việc theo yêu cầu của GV.</p> <p>-HS trả lời.</p> <p>-Lắng nghe.</p>

không khí từ môi trường và thải chất cặn bã vào môi trường. Nhân tố con người có vai trò ảnh hưởng như thế nào đến quan hệ thức ăn trong tự nhiên ? Các em sẽ tìm thấy câu trả lời trong bài học hôm nay.

➤ Hoạt động 1: *Mối quan hệ về thức ăn và nhóm vật nuôi, cây trồng, động vật sống hoang dã*

-Yêu cầu HS quan sát hình minh họa trang 134, 135 SGK và nói những hiểu biết của em về những cây trồng, con vật đó.

-Gọi HS phát biểu. Mỗi HS chỉ nói về 1 tranh.

+Cây lúa: thức ăn của cây lúa là nước, không khí, ánh sáng, các chất khoáng hòa tan trong đất. Hạt lúa là thức ăn của chuột, gà, chim.

+Chuột: chuột ăn lúa, gạo, ngô, khoai và nó cũng là thức ăn của rắn hổ mang, đại bàng, mèo, gà.

+Đại bàng: thức ăn của đại bàng là gà, chuột, xác chết của đại bàng là thức ăn của nhiều loài động vật khác.

-Gv: Các sinh vật mà các em vừa nêu đều có mối liên hệ với nhau bằng quan hệ thức ăn. Mối quan hệ này được bắt đầu từ sinh vật nào ?

-Tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm, mỗi nhóm gồm 4 HS.

-Yêu cầu: Dùng mũi tên và chữ để thể hiện mối quan hệ về thức ăn giữa cây lúa và các con vật

-Quan sát các hình minh họa.

-Tiếp nối nhau trả lời.

+Cú mèo: thức ăn của cú mèo là chuột.

+Rắn hổ mang: thức ăn của rắn hổ mang là gà, chuột, ếch, nhái. Rắn cũng là thức ăn của con người.

+Gà: thức ăn của gà là thóc, sâu bọ, côn trùng, cây rau non và gà cũng là thức ăn của đại bàng, rắn hổ mang.

-Mối quan hệ của các sinh vật trên bắt đầu từ cây lúa.

-Từng nhóm 4 HS nhận đồ dùng và hoạt động trong nhóm theo hướng

trong hình, sau đó, giải thích sơ đồ.

GV hướng dẫn, giúp đỡ từng nhóm, đảm bảo HS nào cũng được tham gia.

-Gọi HS trình bày.

-Nhận xét về sơ đồ, cách giải thích sơ đồ của từng nhóm.

-Dán lên bảng 1 trong các sơ đồ HS vẽ từ tiết trước và hỏi:

+Em có nhận xét gì về mối quan hệ thức ăn của nhóm vật nuôi, cây trồng, động vật hoang dã với chuỗi thức ăn này ?

-Gọi 1 HS giải thích lại sơ đồ chuỗi thức ăn.

-GV vừa chỉ vào sơ đồ vừa giảng:

Trong sơ đồ mối quan hệ về thức ăn của một nhóm vật nuôi, cây trồng và động vật hoang dã, thức ăn thấy có nhiều mắt xích hơn. Mỗi loài sinh vật không phải chỉ liên hệ với một chuỗi thức ăn mà có thể với nhiều chuỗi thức ăn. Cây là thức ăn của nhiều loài vật. Nhiều loài vật khác nhau cùng là thức ăn của một số loài vật khác.

►Hoạt động 2: *Vai trò của nhân tố con người – Một mắt xích trong chuỗi thức ăn*

-Yêu cầu 2 HS ngồi cùng bàn quan sát hình minh họa trang 136, 137 SGK và trả lời câu hỏi sau:

+Kể tên những gì em biết trong sơ đồ ?

dẫn của GV.

-Nhóm trưởng điều khiển để lần lượt từng thành viên giải thích sơ đồ.

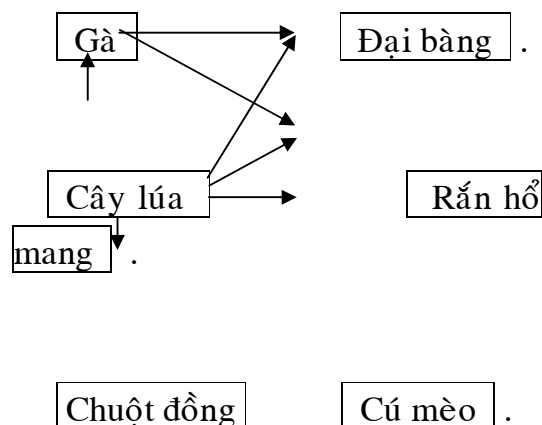
-Đại diện của 2 nhóm dán sơ đồ lên bảng và trình bày. Các nhóm khác bổ sung.

-Lắng nghe.

-Quan sát và trả lời.

+Nhóm vật nuôi, cây trồng, động vật hoang dã gồm nhiều sinh vật với nhiều chuỗi thức ăn hơn.

-HS giải thích sơ đồ đã hoàn thành.



+Dựa vào các hình trên hãy giới thiệu về chuỗi thức ăn trong đó có người ?

-Yêu cầu 2 HS lên bảng viết lại sơ đồ chuỗi thức ăn trong đó có con người.

-Trong khi 2 HS viết trên bảng, gọi HS dưới lớp giải thích sơ đồ chuỗi thức ăn trong đó có người.

-Trên thực tế thức ăn của con người rất phong phú. Để đảm bảo đủ thức ăn cung cấp cho nhu cầu sống, làm việc và phát triển, con người phải tăng gia sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi. Tuy nhiên, một số nơi, một số người đã ăn thịt thú rừng hoặc sử dụng chúng vào các việc khác đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến các loài sinh vật và môi trường sống của chúng thức ăn.

+Con người có phải là một mắt xích trong chuỗi thức ăn không ? Vì sao ?

+Việc săn bắt thú rừng, pha rừng sẽ dẫn đến tình trạng gì ?

-2 HS ngồi cùng bàn quan sát, trao đổi và nói cho nhau nghe.

+Hình 7: Cả gia đình đang ăn cơm. Bữa cơm có cơm, rau, thức ăn.

+Hình 8: Bò ăn cỏ.

+Hình 9: Sơ đồ các loài tảo → cá → cá hộp (thức ăn của người).

+Bò ăn cỏ, người ăn thịt bò.

+Các loài tảo là thức ăn của cá, cá bé là thức ăn của cá lớn, cá lớn đóng hộp là thức ăn của người.

-2 HS lên bảng viết.

Cỏ → Bò → Người.

Các loài tảo → Cá → Người.

-Lắng nghe.

-Thảo luận cặp đôi và trả lời.

+Con người là một mắt xích trong chuỗi thức ăn. Con người sử dụng

+Điều gì sẽ xảy ra, nếu một mắt xích trong chuỗi thức ăn bị đứt ? Cho ví dụ ?

+Thực vật có vai trò gì đối với đời sống trên Trái Đất ?

+Con người phải làm gì để đảm bảo sự cân bằng trong tự nhiên ?

-Kết luận: Con người cũng là một thành phần của tự nhiên. Hoạt động của con người làm thay đổi mạnh mẽ môi trường, thậm chí có thể làm thay đổi hẳn môi trường và sinh giới ở nhiều nơi. Con người có thể làm cho môi trường phong phú, giàu có hơn nhưng cũng rất dễ làm cho chúng bị suy thoái đi. Một khi môi trường bị suy thoái sẽ có ảnh hưởng rất lớn tới các sinh vật khác, đồng thời

thực vật, động vật làm thức ăn, các chất thải của con người trong quá trình trao đổi chất lại là nguồn thức ăn cho các sinh vật khác.

+Việc săn bắt thú rừng, phá rừng sẽ dẫn đến tình trạng cạn kiệt các loài động vật, môi trường sống của động vật, thực vật bị tàn phá.

+Nếu một mắt xích trong chuỗi thức ăn bị đứt sẽ ảnh hưởng đến sự sống của toàn bộ sinh vật trong chuỗi thức ăn. Nếu không có cỏ thì bò sẽ chết, con người cũng không có thức ăn. Nếu không có cá thì các loài tảo, vi khuẩn trong nước sẽ phát triển mạnh làm ô nhiễm môi trường nước và chính bản thân con người cũng không có thức ăn.

+Thực vật rất quan trọng đối với sự sống trên Trái Đất. Thực vật là sinh vật hấp thụ các yếu tố vô sinh để tạo ra các yếu tố hữu sinh. Hầu hết các chuỗi thức ăn thường bắt đầu từ thực vật.

+Con người phải bảo vệ môi trường nước, không khí, bảo vệ thực vật và động vật.

-Lắng nghe.

đe dọa cuộc sống của chính con người. Vì vậy chúng ta phải bảo vệ sự cân bằng trong tự nhiên, bảo vệ môi trường nước, không khí, bảo vệ thực vật, đặc biệt là bảo vệ rừng. Vì thực vật đóng vai trò cầu nối giữa các yếu tố vô sinh và hữu sinh trong tự nhiên. Sự sống trên Trái Đất được bắt đầu từ thực vật.

►Hoạt động 3: **Thực hành: Vẽ lưới thức ăn**

Cách tiến hành

-GV cho HS hoạt động theo nhóm, mỗi nhóm có 4 HS.

-Yêu cầu HS xây dựng các lưới thức ăn trong đó có con người.

-Gọi 1 vài HS lên bảng giải thích lưới thức ăn của mình.

-Nhận xét về sơ đồ lưới thức ăn của từng nhóm.

-Các nhóm tham gia

4.Củng cố

-Hỏi: Lưới thức ăn là gì ?

5.Dặn dò

-Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài ôn tập.

4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

5.Định hướng học tập tiếp theo

ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI NĂM

1. Mục tiêu

1.1. Kiến thức Giúp HS củng cố và mở rộng kiến thức về:

- Mối quan hệ giữa các yếu tố vô sinh và hữu sinh.
- Vai trò của thực vật đối với sự sống trên Trái Đất.
- Thành phần các chất dinh dưỡng có trong thức ăn.
- Vai trò của không khí, nước trong đời sống.

1.2. Kỹ năng

-Khả năng phán đoán, giải thích một số hiện tượng về nước, không khí, ánh sáng, nhiệt.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân:

2.2. Nhóm:

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
1. Ổn định 2. KTBC -Gọi 2 HS lên bảng vẽ chuỗi thức ăn trong tự nhiên, trong đó có con người và giải thích. -Gọi 2 HS dưới lớp trả lời câu hỏi.	Hát -HS lên bảng thực hiện yêu cầu. -HS trả lời.

+Điều gì sẽ xảy ra nếu một mắt xích trong chuỗi thức ăn bị đứt ?

+Thực vật có vai trò gì đối với sự sống trên Trái Đất ?

-Nhận xét sơ đồ, câu trả lời của HS và cho điểm.

3. Bài mới

* *Giới thiệu bài:*

-Để chuẩn bị tốt cho bài kiểm tra cuối năm và chúng thức ăn có thêm những kiến thức khoa học trong cuộc sống, bài học hôm nay sẽ giúp các em ôn tập về nội dung vật chất và năng lượng, thực vật và động vật.

➤Hoạt động 1: *Trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng*

-Tổ chức cho HS thi trong từng nhóm, mỗi nhóm gồm 4 HS.

-Phát phiếu cho từng nhóm.

-Yêu cầu nhóm trưởng đọc nội dung câu hỏi, các thành viên trong nhóm xung phong trả lời, nhận xét, thư ký ghi lại câu trả lời của các bạn.

-Gọi các nhóm HS lên thi.

-1 HS trong lớp đọc câu hỏi, nhóm nào lắc chuông trước, nhóm đó được quyền trả lời. Trả lời đúng, được bốc thăm một phần thưởng.

-4 HS làm việc trong nhóm dưới sự điều khiển của nhóm trưởng và GV.

-Đại diện của 3 nhóm lên thi.

-Câu trả lời đúng là:

1) Trong quá trình trao đổi chất thực vật lấy vào khí các-bô-níc, nước, các chất khoáng từ môi

<p>-GV thu phiếu thảo luận của từng nhóm.</p> <p>-Nhận xét, đánh giá câu trả lời của từng nhóm.</p> <p>-Tuyên dương nhóm trả lời nhanh, đúng.</p> <p>-Kết luận về câu trả lời đúng.</p> <p>➤Hoạt động 2: <i>Ôn tập về nước, không khí, ánh sáng, sự truyền nhiệt</i></p> <p>-Tổ chức cho HS hoạt động trong nhóm, mỗi nhóm gồm 4 HS.</p> <p>-Yêu cầu: Nhóm trưởng đọc câu hỏi, các thành viên trong nhóm cùng lựa chọn phương án trả lời</p>	<p>trường và thải ra môi trường khí ô-xi, hơi nước, các chất khoáng khác.</p> <p>2) Trong quá trình trao đổi chất của cây. Rễ làm nhiệm vụ hút nước và các chất khoáng hòa tan trong đất để nuôi cây.</p> <p>Thân làm nhiệm vụ vận chuyển nước, các chất khoáng từ rễ lên các bộ phận của cây.</p> <p>Lá làm nhiệm vụ dùng năng lượng ánh sáng Mặt Trời hấp thụ khí các-bô-níc để tạo thành các chất hữu cơ để nuôi cây.</p> <p>3) Thực vật là cầu nối giữa các yếu tố vô sinh và hữu sinh trong tự nhiên. Sự sống trên Trái Đất được bắt đầu từ thực vật. Các chuỗi thức ăn thường bắt đầu từ thực vật.</p> <p>-Hoạt động trong nhóm dưới sự hướng dẫn của GV, điều khiển của nhóm trưởng.</p>
--	---

và giải thích tại sao.

GV đi giúp đỡ từng nhóm, đảm bảo HS nào cũng được tham gia.

-Gọi HS trình bày, các nhóm khác bổ sung.

-Nhận xét, kết luận về câu trả lời đúng.

1 – b. Vì xung quanh mọi vật đều có không khí. Trong không khí có chứa hơi nước sẽ làm cho nước lạnh đi ngay. Hơi nước trong không khí ở chỗ thành cốc gặp lạnh nên ngưng tụ lại tạo thành nước. Do đó khi thức ăn sờ vào ngoài thành cốc thấy ướt.

-Đặt ra câu hỏi: Làm thế nào để cốc nước nóng nguội đi nhanh ?

-Gọi HS nêu phương án, GV ghi nhanh lên bảng.

-Kết luận: Các phương án mà các em nêu ra đều đúng, nhưng trong mọi nơi, mọi lúc thì phương án

-Đại diện của 2 nhóm lên trình bày.

Câu trả lời đúng là:

2 –b. Vì trong không khí có chứa ô-xi cần cho sự cháy, khi cây nến cháy sẽ tiêu hao một lượng khí ô-xi, khi thức ăn úp cốc lên cây nến đang cháy, cây nến sẽ cháy yếu dần và đến khi lượng khí ô-xi trong cốc hết đi thì cây nến tắt hẳn. Khi úp cốc vào ngọn nến, không khí không được lưu thông, khí ô-xi không được cung cấp nên nến tắt.

-Trao đổi theo cặp và tiếp nối nhau nêu ý tưởng làm cho cốc nước nguội nhanh.

-Các ý tưởng:

+Đặt cốc nước nóng vào chậu nước lạnh.

+Thổi cho nước nguội.

+Rót nước vào cốc to hơn để nước bốc hơi nhanh hơn.

+Để cốc nước ra trước gió.

+Cho thêm đá vào cốc nước.

đặt cốc nước nóng vào chậu nước lạnh là tối ưu nhất vì nếu nơi không có tủ lạnh thì làm sao chúng ta có đá hoặc để cốc nước vào được. Khi đặt cốc nước nóng vào chậu nước lạnh, cốc nước đã truyền nhiệt sang cho chậu nước. Cốc nước tỏa nhiệt nên nguội đi rất nhanh.

➤Hoạt động 3: Trò chơi: Chiếu thẻ dinh dưỡng

Cách tiến hành:

-GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 3 thành viên tham gia thi.

-Trên bảng GV dán sẵn 4 nhóm Vitamin A, D, B, C và các tấm thẻ rời có ghi tên các loại thức ăn. Trong vòng 1 phút các đội tham gia chơi hãy ghép tên của thức ăn vào tấm thẻ ghi chất dinh dưỡng có trong thức ăn đó. Cứ 1 thành viên cầm thẻ chạy đi ghép xong chạy về chỗ thì thành viên khác mới được xuất phát. Mỗi lần ghép chỉ được ghép một tấm thẻ. Mỗi miếng ghép đúng tính 10 điểm.

-Nhận xét, tổng kết trò chơi.

-Hs tham gia chơi

<i>Thức ăn</i>		<i>Vi-ta-min</i>			
<i>Nhóm</i>	<i>Tên</i>	<i>A</i>	<i>D</i>	<i>Nhóm B</i>	<i>C</i>
Sữa và các sản phẩm của sữa	Sữa	X		X	
	Bơ		X		
	Pho – mát	X		X	
	Sữa chua			X	
Thịt và cá	Thịt gà			X	
	Trứng (lòng đỏ)	X	X	X	
	Gan	X	X	X	
	Cá			X	
Các loại rau quả	Chanh, cam, bưởi				X
	Chuối				X

➤Hoạt động 4: ***Thi nói về: Vai trò của nước, không khí trong đời sống***

Cách tiến hành:

-GV cho HS tham gia chia thành 2 nhóm, mỗi nhóm 5 HS.

-Luật chơi: Bốc thăm đội hỏi trước. Đội này hỏi, đội kia trả lời. Câu trả lời đúng tính 5 điểm. Khi trả lời đúng mới có quyền hỏi lại.

-GV gợi ý HS hỏi về: Vai trò của nước, không khí đối với đời sống của con người, động vật, thực vật.

-Nhận xét, tổng kết trò chơi.

-Gọi 2 HS trình bày lại vai trò của nước và không khí trong đời sống.

-Nhận xét, kết luận câu trả lời đúng.

4.Củng cố

5.Dặn dò

-Dặn HS về nhà học lại bài và chuẩn bị tốt cho tiết kiểm tra cuối năm.

-Nhận xét tiết học.

-Hs tham gia chơi

4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

5.Định hướng học tập tiếp theo